

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 14/3/ 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hảo

Ông Nguyễn Thế Căn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Thanh Hương- Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức B**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/8/1988, tại: M, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu N, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe taxi; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc V và bà Hoàng Thị V1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/11/2023, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại:

1.1/ Vũ Thị Thu H, sinh năm 1996 (đã chết). Người đại diện của bị hại là Phạm Thị C, sinh năm: 1973 (là mẹ đẻ của Vũ Thị Thu H); nơi cư trú: thôn H, xã H, M, Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.1/ Phạm Quang T, sinh năm: 2002; nơi cư trú: thôn H, xã H, M, Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.1/ Phạm Văn V2, sinh năm: 1981; nơi cư trú: thôn E, xã Q, huyện H, Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Thị M, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu N, phường T, thành phố M, Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức B (có giấy phép lái xe theo quy định), làm nghề lái xe taxi và có quen biết một người thanh niên tên là T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ). Buổi sáng ngày 08/11/2023, thông qua ứng dụng T2, T1 gọi điện thoại cho B nói có ma túy

Ketamine bán, B đồng ý mua 01 túi ma túy “Ketamine”, với giá 8.000.000 đồng, cả hai thỏa thuận giao nhận ma túy và trả tiền qua đường xe khách. Đến buổi tối cùng ngày, tại khu vực quán Bar “Phượng Hoàng” thuộc thôn A, xã H, thành phố M, Ba nhận được 01 túi ma túy và trả 8.000.000 đồng tiền mua ma túy cho T1, thông qua một xe ô tô khách loại Limousine (không rõ biển số). Sau khi mua được ma túy, Ba cất giấu túi ma túy trên xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 14A-343.82 của Ba. Đến rạng sáng ngày 09/11/2023, B lấy ra một ít ma túy sử dụng cho bản thân. Túi ma túy còn lại Ba cất giấu vào trong cốp phía trước ghế phụ của xe, mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 10/11/2023, Ba điều khiển xe ô tô biển số 14A-343.82, đi trên đường Q, hướng từ Trung tâm thành phố M đến huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến Km280+100, đoạn thuộc khu B, phường H, thành phố M, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định, nên xe ô tô do Ba điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 14K1-108.23 do chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1996, trú tại: thôn H, xã H, thành phố M, điều khiển đang dừng xe và nói chuyện với anh Phạm Quang T, ở mép đường bên phải, phía trước cùng chiều, làm xe mô tô bị đổ, chị H và anh T ngã văng ra đường. Tiếp đó, xe ô tô do Ba điều khiển lao sang phần đường bên trái, đâm vào vỉa hè, rồi tiếp tục lao sang phần đường bên phải, đâm vào phía sau xe ô tô nhãn hiệu Tracomeco, biển số 14B-033.68 của anh Phạm Văn V2 đang đỗ ở mép đường bên phải (theo hướng M - H). Hậu quả: chị Vũ Thị Thu H bị tử vong; anh Phạm Quang T và Nguyễn Đức B bị thương nhẹ; xe mô tô và 02 xe ô tô bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét xe ô tô biển số 14A-343.82 của Nguyễn Đức B, thu giữ bên trong cốp phía trước ghế phụ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (17x10)cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (14x8,5)cm chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của Ba 01 con dao bằng kim loại, dài 21cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, ốp lưng cao su màu đen, gắn sim số 0982.614.238.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (theo hướng Trung tâm thành phố M đến huyện H, tỉnh Quảng Ninh), trong điều kiện trời tối, không mưa, ánh sáng đèn đường + đèn pin, xác định (còn nguyên vị trí xe ô tô, mô tô liên quan và các dấu vết trên mặt đường, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu). Nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, nằm trong khu vực đông dân cư, mặt đường rải bê tông nhựa phẳng, rộng 10,5m. Giữa đường có vạch sơn màu vàng nét đứt phân chia hai chiều đường, mỗi phần đường rộng 5,25m. Đoạn đường này giao với đường dẫn vào Khu công nghiệp H, hai bên mép đường vào khu công nghiệp H rộng 75m có 02 gờ giảm tốc cách nhau 30,3m, có biển cảnh báo đoạn đường xảy ra tai nạn và biển cảnh báo hạn chế tốc độ 50Km/h, khu vực Trung tâm hiện trường vụ tai nạn có các vạch sơn giảm tốc độ màu vàng. Trên lề đường bên trái có Cột mốc lộ giới H1/280.

Trên mặt đường bên phải có vết cày xước không liên tục, dài 15,1m (ký hiệu số 01), từ điểm đầu vết đến mép đường bên trái là 8,9m và đến Cột mốc lộ

giới H1/280 là 14,5m. Cách điểm đầu vết số 01, 20,6m là vùng mảnh vỡ nhựa, kính nằm rải rác, kích thước (130x9,0)m (ký hiệu số 02), từ tâm vùng mảnh vỡ đến mép đường bên trái là 5,1m. Cách tâm vùng mảnh vỡ (số B), 23,75m là điểm đầu vết cày xước mặt đường và lớp xe trượt màu đen, dài 26,2m, điểm rộng nhất 0,3m (ký hiệu số 03), từ điểm đầu vết xước đến mép đường bên trái là 2,4m. Trên vỉa hè đường bên trái có vùng mảng bê tông ốp vỉa hè gãy vỡ, kích thước (1,7x1,3)m (ký hiệu số 04), từ tâm vùng đến mép đường bên trái là 2,95m. Cách tâm vùng vết (số 04) 1,2m là điểm đầu vết lớp trượt và cày xước vỉa hè, chệch chéo hướng từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải, dài 32,1m, điểm rộng nhất 0,5m (ký hiệu số 05), từ điểm đầu vết đến mép đường bên trái là 2,15m, điểm cuối vết nằm tại tâm trục lớp phía trước bên trái xe ô tô biển số 14A-343.82. Xe mô tô biển số 14K1-108.23 (ký hiệu số 06), trong tư thế nằm đổ nghiêng bên trái, thân xe chệch chéo so với trục đường, đầu xe hướng Trung tâm thành phố M, đuôi xe hướng huyện H, từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp sau đến mép đường bên trái lần lượt là 3,18m và 2,14m. Cách tâm trục lớp phía sau xe mô tô biển số 14K1-108.23, 0,95m là đỉnh đầu của tử thi là người phụ nữ (ký hiệu số 07), nửa thân trên ngửa, nửa thân dưới nằm úp, hai tay dang dơ qua đầu, hai chân duỗi vắt chéo. Từ đỉnh đầu và gót bàn chân trái tử thi đến mép đường bên trái lần lượt là 2,13m và 3,52m. Xe ô tô biển số 14A-343.82 (ký hiệu số 08), trong tư thế đổ trên phần đường bên trái, thân xe chệch chéo so với trục đường, đầu xe hướng vỉa hè bên phải, đuôi xe hướng tim đường. Từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp sau bên trái đến mép đường bên trái lần lượt là 10,1m và 8,0m; từ tâm trục lớp sau đo vào tâm trục lớp trước xe mô tô biển số 14K1-108.23 là 4,9m. Xe ô tô biển số 14B-033.68 (ký hiệu số 09), trong tư thế đổ trên mép đường bên phải, đầu xe hướng huyện H, đuôi xe hướng Trung tâm thành phố M. Từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp phía sau bên trái đến mép đường bên trái lần lượt là 9,5m và 9,45m; từ tâm trục lớp sau bên trái đo vào tâm trục lớp phía sau bên trái xe ô tô biển số 14A-343.82 là 4,3m. Cách tâm trục lớp phía sau bên trái xe ô tô biển số 14A-343.82, 14,6m có vết cày xước mặt đường, không liên tục, dài 12,2m (ký hiệu số 10). Từ điểm đầu vết đến mép đường bên trái là 0,3m, đến điểm đầu vết (số E) là 13,1m và đến mép vạch sơn gờ giảm tốc gần nhất, hướng huyện H là 0,05m; điểm cuối nằm tại gầm xe mô tô biển số 14K1-108.23.

Khám xe ô tô biển số 14A-343.82, xác định: kính chắn gió phía trước đầu xe vỡ rạn, thùng kích thước (130x90)cm, tâm vùng vỡ thùng có bám dính các sợi tóc màu đen; nắp ca pô phía trước cong vênh, chùn, biến dạng, kích thước (90x70)cm, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bị trầy xước sơn; mặt ga lăng và ba đờ sóc phía trước gãy vỡ rời khỏi thân xe; khung xương ba đờ sóc phía trước cong chùn, hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong; toàn bộ góc tai xe phía trước bên trái cong vênh, chùn, biến dạng, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; cụm đèn pha, đèn xi nha phía trước bên trái gãy vỡ hoàn toàn; thước lái và trục cát đăng gãy rời khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài lớp trước bên trái bị vỡ, rách, thùng, kích thước (13x06)cm.

Khám xe mô tô biển số 14K1-108.23, xác định: toàn bộ phần vỏ thân xe gãy vỡ hoàn toàn, rời khỏi thân xe; khung xe bị gãy làm 02 phần, hướng từ sau về

trước; phần đuôi xe bị gãy vỡ hoàn toàn, hướng từ trước về sau; trên thân xe có bám dính nhiều vết mặt đường; phần động cơ của xe bị gãy vỡ chảy dầu; cụm đèn pha, mặt nạ đầu xe, ốp nhựa đầu xe gãy vỡ rời khỏi thân xe; cánh yếm bị gãy vỡ.

Khám xe ô tô biển số 14B-033.68, xác định: ba đờ sóc phía sau bị gãy vỡ rời khỏi thân xe, kích thước (250x45)cm; góc mép dưới bên trái nắp khoang động cơ bị móp méo, bề mặt bong tróc sơn, kích thước (50x10)cm; khung đỡ ba đờ sóc phía sau đuôi xe bị trầy xước kim loại, mất bụi, kích thước (25x110)cm; đuôi ống xả phía sau bị móp méo biến dạng, cong chùn, hướng từ trái sang phải.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 304/KLGĐTT-TTPY ngày 15/11/2023, của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận: nguyên nhân chị Vũ Thị Thu H tử vong do sóc đa chấn thương, sóc mất máu do chấn thương ngực kín, tràn máu khoang màng phổi, gãy sập cung trước lồng ngực + Chấn thương bụng kín, gãy xương chậu phải + Gãy kín đầu dưới 02 xương cẳng tay phải, gãy kín đầu dưới 02 xương cẳng tay trái, gãy hở độ III đầu trên 02 xương cẳng chân phải, gãy hở độ I 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải.

Tại Bản kết luận giám định số 1625/KL-KTHS ngày 17/11/2023, của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon, kích thước (8,5x14)cm ghi thu trên xe ô tô biển số 14A-343.82, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 45,929 gam.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy trong nước tiểu và bản ảnh hóa pháp ngày 13/11/2023, của Trung tâm P - Sở Y, xác định: trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đức B, dương tính với KET (ma túy đá).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố M, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 14K1-108.23 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 15.790.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu Tracomco, biển số 14B-033.68 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 16.000.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Nguyễn Đức B điều khiển xe ô tô biển số 14A-343.82, trong tình trạng trong mẫu nước tiểu dương tính với ma túy “đá”, không chú ý quan sát và không giảm tốc độ theo quy định, nên đã đâm vào phía sau xe mô tô biển số 14K1-108.23 do chị Vũ Thị Thu H điều khiển, đang dừng xe ở mép đường bên phải, phía trước cùng chiều, đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019, của Bộ G.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSMC ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 và điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận nội dung sự việc như đã khai tại cơ quan điều tra và xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã vi phạm. Bị cáo khai, ngay trước khi xảy ra tai nạn, do đã sử dụng

ma túy nên không tinh táo, điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 75km/h và đã gây ra tai nạn.

Trong đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, đại diện của bị hại, bị hại có ý kiến: sau khi gây tai nạn, Nguyễn Đức B đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Vũ Thị Thu H số tiền 450.000.000 đồng; anh Phạm Văn V2 số tiền 21.000.000 đồng; anh Phạm Quang T số tiền 3.000.000 đồng, các anh V2, T và đại diện gia đình chị H không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị M có lời khai: chị là vợ của bị cáo B. Chiếc xe ô tô do bị cáo điều khiển gây tai nạn là xe mà vợ chồng chị vay tiền của bố mẹ để chị mua để cho B đi làm nghề lái taxi. Khi bị cáo B gây tai nạn, gia đình chị đã vay mượn tiền để bồi thường cho bị hại. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị xin lại xe ô tô để về sửa chữa làm phương tiện đi lại hoặc bán thanh lý lấy tiền trả nợ. Đối với việc bị cáo B mua ma túy và sử dụng ma túy thì chị và gia đình đều không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 5 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và từ 06 năm đến 06 (sáu) năm 05 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đức Ba p chấp hành hình phạt của 02 tội từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/11/2023; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về phần dân sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại và bị hại không có yêu cầu thêm nên không đề cập; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị xin lại xe ô tô là tài sản chung của gia đình là phù hợp nên chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + 45,87gam ma túy, loại Ketamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm; 01 sim số 0982.614.238; 01 con dao bằng kim loại, dài 21cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- + 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 14A-343.82 và giấy tờ liên quan là tài sản chung của gia đình bị cáo nên đề nghị HĐXX trả lại cho chị Vũ Thị M là vợ của bị cáo;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max là công cụ để bị cáo liên lạc vào việc mua ma túy để sử dụng nên tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- + Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 220110008998, mang tên Nguyễn Đức B.

Đối với: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 14K1-108.23, quá trình điều tra xác định là của bà Phạm Thị C (mẹ đẻ của chị H); xe ô tô nhãn hiệu Tracomco, biển số 14B-033.68 là của anh Phạm Văn V2. Cơ quan Cảnh sát điều

tra đã trả lại 02 chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu nên không đề cập.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là đại diện của bị hại, bị hại, thấy rằng những người này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 10/11/2023, tại Km 280+100 Quốc lộ A, đoạn thuộc khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức B (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 14A-343.82, trong tình trạng trong mẫu nước tiểu dương tính với ma túy, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định, đã đâm vào phía sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 14K1-108.23 do chị Vũ Thị Thu H điều khiển, đang dừng xe nói chuyện với anh Phạm Quang T ở mép đường bên phải, phía trước cùng chiều. Tiếp đó, xe ô tô do Ba điều khiển lao sang phần đường bên trái, đâm vào vỉa hè rồi tiếp tục lao sang phần đường bên phải và đâm vào phía sau xe ô tô nhãn hiệu Tracomco, biển số 14B-033.68 của anh Phạm Văn V2 đang đỗ ở mép đường

bên phải (theo hướng M - H). Hậu quả: chị H bị tử vong, anh Phạm Quang T bị thương tích nhẹ, xe mô tô biển số 14K1-108.23, bị hư hỏng thiệt hại là 15.790.000 đồng, xe ô tô biển số 14B-033.68, bị hư hỏng thiệt hại là 16.000.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Đức B còn có hành vi tàng trữ trái phép 45,929 gam ma túy, loại Ketamine tại trong xe ô tô biển số 14A-343.82, mục đích để sử dụng bị Công an thành phố M kiểm tra phát hiện, bắt, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hai khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Thứ nhất là trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của công dân. Thứ hai là xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, phải chú ý quan sát, phải tuân thủ tốc độ theo quy định đảm bảo an toàn. Do bị cáo không thực hiện đúng Luật giao thông đường bộ, sử dụng ma túy khi điều khiển xe ô tô, gây tai nạn. Bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019, của Bộ G.

Đồng thời khi khám xe ô tô do bị cáo điều khiển còn phát hiện bị cáo đã cất giữ 45.929 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, nhưng vì lối sống buông thả và nhu cầu cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" thuộc trường hợp: "*Trong tình trạng...có sử dụng chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp: "*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam*" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, khắc phục hậu quả; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hành vi phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ do lỗi vô ý; bị cáo không có việc làm, thu nhập

không ổn định; bị cáo phạm hai tội đều có mức cao nhất của khung hình phạt là 10 năm tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo, người đại diện của bị hại, bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị M (vợ của bị cáo) đề nghị xin lại xe ô tô, xét thấy đây là tài sản chung của gia đình bị cáo nên cần trả lại cho vợ bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 14K1-108.23, quá trình điều tra xác định là của bà Phạm Thị C (mẹ đẻ của chị H); xe ô tô nhãn hiệu Tracomco, biển số 14B-033.68 là của anh Phạm Văn V2. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu nên không đề cập.

- 45,87gam ma túy, loại Ketamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm; 01 sim số 0982.614.238; 01 con dao bằng kim loại, dài 21cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 14A-343.82 và giấy tờ liên quan là tài sản chung của gia đình bị cáo nên trả lại cho chị Vũ Thị M là vợ của bị cáo;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max là công cụ bị cáo liên lạc vào việc mua ma túy để sử dụng nên tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 220110008998, mang tên Nguyễn Đức B.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người đại diện của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đức B chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/11/2023;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 45,87gam ma túy, loại Ketamine hoàn lại sau giám định

trong 01 phong bì niêm phong số 1625/KL-KTHS; 01 sim số 0982.614.238; 01 con dao bằng kim loại, dài 21cm.

- Trả lại cho chị Vũ Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: khu N, phường T, thành phố M: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 14A-343.82 và giấy tờ liên quan, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058593; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn ...số DA 3453636; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 camera hành trình;

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 220110008998, mang tên Nguyễn Đức B (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 56/2024/THA ngày 02/02/2024.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Đức B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2024). Đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

